

Bản án số: 879/2022/HS-PT
Ngày 30 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 239/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A, do Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Mai Hoàng L, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 146/37/4 đường Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở (thuê trọ): Phòng số 16, nhà số 80/3 Phạm Văn Ngộ, Khu phố Thủ Tầu 2, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Gia Hoàng (chết) và bà Ngô Minh Phụng (chết); Chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 05 người; Tiền án: Bản án số 91/2007/HSST ngày 30/7/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Tân An, tỉnh Long An phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 38/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào

ngày 31/8/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 345/HSST ngày 17/9/1997 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 163/HSST ngày 17/4/1998 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 09 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*”; Bản án số 155/HSST ngày 17/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Ngày 06/9/2020, bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang, khởi tố và tạm giam để điều tra về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Chí Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn A (Tên gọi khác: **X**), sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: 146/8/64 đường Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 17 L2 Lê Văn Lương, Khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ngôn và bà Huỳnh Ngọc Hoa; Có vợ tên là Trần Thu Hằng, Lê Thị Minh Tú, Bùi Thị Bé Ngọc và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 001 ngày 05/6/1996 của Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, chấp hành xong vào ngày 20/11/1996; Ngày 30/01/1998, bị Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, không xử lý; Ngày 07/5/1998, bị Công an quận Bình Thạnh bắt tạm giam về hành vi “*Cướp giết tài sản*”, Quyết định số 11/KSĐT ngày 20/7/1998 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh trả tự do, không xử lý; Ngày 11/01/2000 bị Công an quận Bình Thạnh bắt, tạm giữ về hành vi “*Cướp giết tài sản*”, Quyết định số 04 ngày 13/01/2000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, trả tự do không xử lý; Bản án số 85/HSST ngày 27/02/2003 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt vào tháng 9/2004; Bị tạm giam (Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang) từ ngày 19/9/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Hoàng L: Luật sư Nguyễn Văn Tài - Văn phòng luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A:

Luật sư Lê Văn Lợi – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Teamwork Việt nam, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa chỉ định - Có mặt;

Luật sư Võ Ngọc Khánh, Văn phòng luật sư Hữu Trí thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn Đ và 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2019, Công an tỉnh An Giang kết hợp Công an phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên kiểm tra tại khu vực bến xe khách thành phố Long Xuyên thì phát hiện Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: X) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Click, biển số 67B1-638.36 đến trạm xe buýt Phương Trang đón Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: B) từ xe khách biển số 51B1-256.72 bước xuống chuẩn bị lên xe mô tô của Tuấn A, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời Đ và Tuấn A về trụ sở Công an phường Mỹ Quý để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Đ cất giấu trong người 01 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng. Đ và Tuấn A khai đó là ma túy do Tuấn A đặt mua của Mai Hoàng L, Đ được L thuê vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về Long Xuyên giao cho Tuấn A, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và Tuấn A, thu giữ tang vật và tạm giữ 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô và 7.258.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Năm 2018, Tuấn A và Đ quen biết Mai Hoàng L và biết L có mua bán ma túy. Ngày 15/9/2019, Tuấn A điện thoại đặt mua của L 02 lạng ma túy đá với giá 35.000.000 đồng, rồi Tuấn A đưa tiền nhờ Nguyễn Thị Kim Tuyền và Ung Thị Thúy Liễu đến cửa hàng “Thế giới di động” gần cầu Cái Sơn làm thủ tục gửi tiền cho L. Sau khi Tuấn A đặt mua và chuyển tiền, L mua ma túy của Phạm Thế Hoài Luân (không rõ địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh) rồi đưa bọc ma túy cho Đ đem từ Thành phố Hồ Chí Minh về Long Xuyên, liên hệ với Tuấn A để giao, thì Tuấn A điện thoại nhờ Thái Dũng Kiệt điều khiển xe mô tô chở Đ về nhà Tuấn A giao ma túy, Tuấn A trả công cho Đ 1.000.000 đồng. Tuấn A phân lẻ số ma túy mua của L để bán như sau:

- Ngày 16/9/2019, Tuấn A (nhờ Đ mang ma túy đi) bán cho Mai Hồng Phương 05 hộp 10 ma túy với giá 27.500.000 đồng.

- Bán cho Thái Dũng Kiệt 02 lần, mỗi lần 01 hộp 10, giá 5.500.000 đồng. Trong đó lần đầu bán cho Kiệt ngày 16/9/2019; Lần thứ hai Kiệt đến nhà Tuấn A

hỏi mua và đưa tiền trước, sau đó Tuấn A điện thoại nhờ Mai Hồng Phương lấy ma túy (do Tuấn A bán cho Phương trước đó) đem giao cho Kiệt.

Ngoài ra, trước đó khoảng tháng 7/2019, tháng 8/2019, Tuấn A còn bán ma túy cho vợ chồng Lê Mai Yến Loan, Hồng Xuân Việt khoảng 7-8 lần, mỗi lần 01 hộp 10 ma túy giá 5.600.000 đồng; bán cho Nguyễn Khuynh Đảo 03 lần, mỗi lần 01 lạng ma túy giá 52.000.000 đồng. Các lần này Đảo khai đưa tiền cho Ngô Văn Phát (Duy 7) để liên hệ Tuấn A để mua ma túy, trong đó 02 lần đầu Tuấn A đưa ma túy cho Kiệt đem đến nhà bán cho Đảo và lần cuối Đảo đi đến nhà Tuấn A thì Tuấn A đưa ma túy cho Đ bán cho Đảo.

Riêng sáng ngày 19/9/2019, Tuấn A điện thoại đặt mua của L 04 lạng ma túy đá với giá 140.000.000 đồng và yêu cầu L đưa ma túy cho Đ mang về thành phố Long Xuyên giao cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A nhờ Bùi Thị Bé Ngọc đến “Thế giới di động” (thành phố Châu Đốc) chuyển trước cho L 100.000.000 đồng. L nhận tiền rồi điện thoại mua ma túy của Luân thì Luân hẹn giao ma túy tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận ma túy của Luân, L đem đến nhà của Đ, dùng băng keo quấn kín bọc ma túy rồi đưa cho Đ cùng 1.000.000 đồng rồi chở Đ đến Bến xe Miền Tây để Đ đi xe Phương Trang về đến bến xe thành phố Long Xuyên, thì bị bắt quả tang cùng bọc ma túy.

Kết luận giám định số 178 ngày 23/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 400,0312 gam.

Kết luận giám định số 318/2020/KLGĐ ngày 18/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ (BL 736,737), kết luận Nguyễn Tuấn A:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có lời khai như sau:

Thái Dũng Kiệt khai: Khoảng giữa tháng 8/2019, Kiệt cùng người bạn tên Quý đến mua ma túy của Tuấn A 01 hộp 10 (100 số), giá 5.600.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra, Tuấn A nhờ Kiệt đem ma túy đi giao cho Phát và Cường Bắc Kỳ,

mỗi người 01 hộp 10. Ngày 19/9/2019, Kiệt không có liên hệ mua ma túy của L, Đ.

Nguyễn Khuynh Đảo khai: Khoảng tháng 7, 8/2019, Đảo mua ma túy của Tuấn A 03 lần, mỗi lần từ 02 hộp 10 đến 05 hộp 10 với số tiền từ 11.000.000 đồng đến 27.500.000 đồng. Trong đó, 02 lần đầu Đảo đưa tiền cho Phát để liên hệ Tuấn A mua ma túy thì Kiệt là người đem ma túy đến giao cho Đảo; còn lần cuối cùng (trước ngày Tuấn A bị bắt khoảng 01 tuần), Đảo đến nhà của Tuấn A hỏi mua ma túy thì Đ là người giao ma túy cho Đảo.

Hồng Xuân Việt, Lê Mai Yến Loan, Nguyễn Hoàng Phi Phụng khai: Khoảng tháng 7, 8/2019, thông qua giới thiệu của Phụng, Việt, Loan hùn tiền với Lê Trọng Cường (Cường Bắc Kỳ), Phụng mua ma túy của Tuấn A khoảng 7-8 lần, mỗi lần 01 hộp 10 giá 5.600.000 đồng để sử dụng.

Nguyễn Thị Kim Tuyền khai đã đến Thẻ giới di động để chuyển tiền dùm cho Tuấn A 04 lần. Trong đó, chuyển cho Nguyễn Văn Đ 03 lần với số tiền mỗi lần từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và 01 lần chuyển cho người tên L số tiền 50.000.000 đồng. Tuyền không biết Tuấn A nhờ chuyển tiền để làm gì.

Ung Thị Thúy Liễu khai: Năm 2019, Tuấn A có nhờ Liễu chuyển tiền dùm cho Nguyễn Văn Đ 03 lần với số tiền mỗi lần từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng và 01 lần chuyển cho người tên L số tiền 15.000.000 đồng qua Thẻ giới di động ở Long Xuyên.

Bùi Thị Bé Ngọc khai: Ngày 19/9/2019, Tuấn A chở Ngọc đến Thẻ giới di động ở Châu Đốc kêu Ngọc gửi 100.000.000 đồng cho Mai Hoàng L. Ngọc không rõ chuyển tiền cho L để làm gì.

Tại Cơ quan điều tra:

Bị cáo Mai Hoàng L khai nhận: Khoảng tháng 9/2019, Tuấn A (X) điện thoại cho L qua số 0866848903 đặt mua dùm 04 lạng ma túy đá giá 35.000.000 đồng như các lần trước. Qua ngày hôm sau, Tuấn A kêu một người phụ nữ chuyển cho L 100.000.000 đồng, L lấy thêm 40.000.000 đồng cho đủ 140.000.000 đồng đặt mua và nhận 04 lạng ma túy đá của Luân, L quán băng keo kín lại rồi đến nhà Đ đưa cho Đ cất giữ để Đ mang xuống Long Xuyên đưa cho Tuấn A. L điều khiển xe mô tô chở Đ đến bến xe Phương Trang đi Long Xuyên, L đưa cho Đ 1.000.000 đồng để làm chi phí. Khi Đ lên xe, L liền điện thoại cho Tuấn A để đón Đ, lần này Đ đến Long Xuyên nhưng không có điện thoại báo cho L biết. Đến khi L biết được Tuấn A và Đ bị bắt, do sợ liên lụy, L liền xóa số điện thoại của Tuấn A và Đ. Sau đó L về thành phố Tân An sinh sống và vẫn hoạt động mua bán ma túy với người khác. Đến ngày 06/9/2019, L bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi mua bán ma túy đến nay. Ngoài lần cuối cùng nêu trên, L còn mua ma túy

dùng cho Tuấn A thêm 04 lần nữa, mỗi lần số lượng 02 lạng ma túy đá, giá 01 lạng là 35.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của Luân, L đều mang đến nhà Đ quần bằng keo kín lại rồi đưa cho Đ mang đến Long Xuyên giao cho Tuấn A, mỗi lần L đều đưa Đ đến bến xe và đưa cho Đ từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng làm lộ phí, L điện thoại báo cho Tuấn A biết để đón Đ lấy ma túy L gửi, còn Đ khi giao ma túy cho Tuấn A thì điện thoại báo cho L biết. Tổng cộng từ tháng 6/2019 đến ngày Tuấn A và Đ bị bắt, thì L đã mua ma túy dùng cho Tuấn A 05 lần, đều đưa cho Đ mang xuống Long Xuyên giao ma túy cho Tuấn A, lần cuối 04 lạng ma túy giá 35.000.000 đồng/lạng, giao cho Đ mang xuống Long Xuyên giao cho Tuấn A thì bị bắt. Ngoài Tuấn A ra, L không còn biết người nào khác ở Long Xuyên. L xác định tất cả các lần Tuấn A gửi tiền cho L là để mua ma túy, Tuấn A không trực tiếp gửi mà nhờ nhiều người phụ nữ gửi qua Viettel Pay cho L nhận. Từ trước đến khi Tuấn A bị bắt, L hoàn toàn không có gửi tiền cho Tuấn A lần nào cả, bởi vì L không có nhu cầu gửi tiền cho Tuấn A để làm gì (các bút lục số 875-885; 990-943);

Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 19/9/2019, Tuấn A sử dụng số điện thoại của mình là 0941643647 để gọi cho Mai Hoàng L số 0866...903 với tên là L N để mua 04 lạng ma túy đá (400 gam) với giá 140.000.000 đồng và L đưa ma túy cho Đ (B) mang về Long Xuyên cho Tuấn A, L đồng ý. Sau đó Tuấn A đến thành phố Châu Đốc có việc và chuyển tiền cho L 02 lần, mỗi lần 50.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng, tiền cược 160.000 đồng để mua ma túy của L, số tiền còn nợ lại là 40.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 50 phút, Đ sử dụng số điện thoại 86 cuối điện cho Tuấn A đến bến xe Phương Trang để rước Đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tuấn Anh chạy xe hiệu Click chạy đến bến xe rước Đại. Khi Đại chuẩn bị lên xe để Tuấn A chở đi thì bị Công an kiểm tra trong người Đ có 01 gói quần bằng keo màu đen, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt chứa tinh thể màu trắng. Tuấn A xác định số tang vật do Đ nộp cho Công an là ma túy đá của L đưa cho Đ mang về bán cho Tuấn A, nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện và bị bắt. Tuấn A mua ma túy của L 02 lần, lần đầu cách ngày bị bắt quả tang khoảng 05 ngày, Tuấn A mua 1,5 lạng ma túy giá 52.000.000 đồng, Tuấn A ra Thế giới di động ngay cầu Cái Sơn chuyển tiền cho L, hôm sau thì L cho Đ mang ma túy xuống giao cho Tuấn A, Tuấn A cho Đ 1.000.000 đồng tiền công; lần thứ hai vào ngày 19/9/2019, Tuấn A đặt mua 04 lạng giá 35.000.000 đồng/lạng nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt quả tang. Mục đích Tuấn A mua để bán lại cho: Đảo khoảng 43 tuổi nhà ở Hẻm 7, Mỹ Xuyên; Kiệt Ngong khoảng 28-29 tuổi nhà ở Mỹ Hòa; Phương khoảng 50 tuổi nhà ở Mỹ Thạnh (Bút lục 01, 187-197);

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 19/9/2019, L điện thoại cho Đ từ số 0866848903 vào số điện thoại của Đ 0909070831 hẹn gặp tại

quán cà phê để đưa ma túy cho Đ mang về Long Xuyên giao cho Kiệt Ngọng. Khoảng 20 phút sau L đưa cho Đ một bọc ni lon màu đen, bên trong có một gói được quấn băng keo màu đen và 400.000 đồng để Đ mua vé xe về Long Xuyên, L nói khi giao xong ma túy sẽ cho Đ thêm 2.000.000 đồng. Trên đường đi, Đ điện thoại cho Tuấn A ra bến xe rước Đ dùm, khi Đ vừa chuẩn bị lên xe của Tuấn A thì bị bắt cùng gói ma túy của L;

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSAG-P1 ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Mai Hoàng L, bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố Nguyễn Văn Đ;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Hoàng L, Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Mai Hoàng L 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, q khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ; quyết định về xử lý vật chứng; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2022, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 15/QĐ-VC3-V1 kháng nghị phúc thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt từ 20 năm tù lên tù chung thân đối với bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A đều đề nghị không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố

Hồ Chí Minh và xin được chấp hành theo Bản án sơ thẩm. Tuy cả hai bị cáo đều chưa được nhận Quyết định kháng nghị, nhưng đề nghị tiếp tục xét xử phúc thẩm, mà không có yêu cầu hoãn phiên tòa như đề nghị của các luật sư.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng L đề nghị hoãn phiên tòa để tổng đạt quyết định kháng nghị cho các bị cáo; Bị cáo L đã khai báo giúp cơ quan điều tra, đã được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là khiên cưỡng. Bị cáo phạm tội với định lượng khối lượng chỉ có 400 gam Methamphetamine, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn A nhất trí lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hoàng L và đề nghị xem xét hiện nay chưa có hướng dẫn các trường hợp loại trừ khi áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị cho rằng bị cáo Nguyễn Tuấn A hạn chế năng lực hành vi do sử dụng ma túy thì không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Quyết định kháng nghị hợp lệ về hình thức, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo L quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là mâu thuẫn; Bị cáo Tuấn A hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do sử dụng nhiều loại ma túy gây ra, nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng; đồng thời, cả hai bị cáo đều có quá trình nhân thân rất xấu, phạm tội nhiều lần, khối lượng ma túy đến 400,0312 gam, nhưng xử phạt 20 năm tù là không tương xứng. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo L và bị cáo Tuấn A lên tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 19/9/2019, bị cáo Nguyễn Tuấn A điện thoại mua ma túy của bị cáo Mai Hoàng L, nên L đã giao cho Nguyễn Văn Đ mang 400,0312 gam MA đến thành phố Long Xuyên giao cho Tuấn A thì bị bắt quả tang. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A đều không có kháng cáo về tội danh và hình phạt.

[3] Ma túy là hiểm họa của nhân loại, vì chất ma túy vừa gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, vừa làm băng hoại nhân cách, suy đồi đạo đức của những người sử dụng chúng, nên hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm.

[3.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mai Hoàng L khai không bán cho bị cáo Tuấn A số ma túy bị bắt ngày 19/9/2019, mà bị cáo bán cho Nguyễn Văn Đ, chứng tỏ thái độ khai báo của bị cáo Mai Hoàng L chưa thành khẩn, chưa tỏ ra ăn năn hối cải, chưa xứng đáng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy nhưng vẫn tiếp tục tái phạm, phạm tội từ 02 lần trở lên, số lượng ma túy đến 400,0312 gam MA, cao hơn 04 lần mức định lượng định khung hình phạt (100 gam), nhưng chỉ bị xử phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù 20 năm đến tù chung thân hoặc tử hình, là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không đảm bảo theo tinh thần của hướng dẫn tại tiết b, tiểu mục 3.1 phần 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Mai Hoàng L.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Tuấn A là người nghiện ma túy khi tuổi đời còn rất trẻ, ngày 19/8/1999 đã được điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục và Dạy nghề Bình Triệu. Kết luận giám định số 318/2020/KLGD ngày 18/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận Nguyễn

Tuấn A có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71-ICD10). Như vậy, khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A bị hạn chế là do bị cáo sử dụng nhiều loại ma túy, tình trạng hạn chế năng lực hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải là do bệnh lý, mà là do bị cáo tự gây ra, nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tuấn A có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, phạm tội từ 02 lần trở lên, số lượng ma túy đến 400,0312 gam MA, cao hơn 04 lần mức định lượng định khung hình phạt (100 gam), nhưng chỉ bị xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù 20 năm đến tù chung thân hoặc tử hình, là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không đảm bảo theo tinh thần hướng dẫn tại tiết b, tiểu mục 3.1 phần 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ; về xử lý vật chứng; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm 08/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về hình phạt đối với bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Các điểm r, t khoản 1 Điều 51; Các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Các điều 17, 39, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Hoàng L;

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điều 17, 39, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A;

Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng L và bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: X) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.2. Xử phạt bị cáo Mai Hoàng L tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: X) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ; về xử lý vật chứng; về biện pháp tư pháp; về án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Các Sở Tư pháp tỉnh An Giang, TP.HCM;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang, TP.HCM (Trại tạm giam tổng đạt cho các bị cáo);
- Bị cáo Nguyễn Văn Đ;
- Lưu: HS, VP, NTHN (22b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công